

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: số B Nguyễn Thị Minh K, phường N, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Từ Tiến P là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A).

+ Ông Nguyễn Trường S (nhân viên) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 1429/UQ-QLN.25 ngày 28/3/2025).

- Bị đơn: bà Bùi Thị Thu T, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ 3, khu 10A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 19/6/2025 bà Bùi Thị Thu T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền là: 1.385.595.605đ (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm linh năm đồng) trong đó: nợ gốc là 1.324.969.682 đồng, lãi trong hạn là 113.384 đồng, lãi quá hạn là 60.512.539 đồng theo hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3725.041023 ngày 05/10/2023, giấy đề nghị giải ngân kèm chứng từ nhận nợ số: 01/KUNN-Số TK: 412328459 ngày 06/10/2023, thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: CAP.CN.3723.041023 ngày 05/10/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và bà Bùi Thị Thu T; giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/9/2023 giữa Ngân hàng

thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và bà Bùi Thị Thu T.

Ngân hàng thương mại cổ phần A và bà Bùi Thị Thu T thỏa thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3725.041023 ngày 05/10/2023; giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/9/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch Cẩm Phả và bà Bùi Thị Thu T.

Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, bà Bùi Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 19/6/2025 là: 1.385.595.605đ (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm linh năm đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/6/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, bà Bùi Thị Thu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3725.041023 ngày 05/10/2023, giấy đề nghị giải ngân kèm chứng từ nhận nợ số: 01/KUNN-Số TK: 412328459 ngày 06/10/2023, thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: CAP.CN.3723.041023 ngày 05/10/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và bà Bùi Thị Thu T; giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/9/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch Cẩm Phả và bà Bùi Thị Thu T, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Trường hợp bà Bùi Thị Thu T vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 24B2, tờ bản đồ số: 19; địa chỉ: tổ M, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 392522, sổ vào sổ cấp GCN CH00144 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 23/8/2021 mang tên ông Nguyễn Đức L, bà Nguyễn Thị T; ông L, bà T chuyển nhượng cho ông Quách Mạnh C ngày 01/9/2021; ông Cường chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ngày 24/9/2021; bà H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh C, bà Trần Khánh N ngày 24/3/2022; ông C, bà N chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thu T ngày 25/5/2022; bà T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quang H ngày 01/3/2023; ông H chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thu T ngày 25/9/2023 và hiện trạng tài sản thế chấp như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án, theo hợp đồng thế chấp số tài sản số: CAP.BĐCN.255.041023 ngày 05/10/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch Cẩm Phả và bà Bùi Thị Thu T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì với bà Bùi Thị Thu T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Bà Bùi Thị Thu T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

2.5 Về án phí: bà Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp 26.783.934đ (hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 29.003.892đ (hai mươi chín triệu không trăm linh ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000xxxxx ngày xx/x/xxxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP C;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

